

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chung của Cơ sở giáo dục- Năm học 2025-2026

Nội dung	Thông tin
1. Tên Cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có)	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Cát
2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của Cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)	- Địa chỉ: Thôn Hòa Thuận, xã Đông Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi. - Cổng thông tin điện tử: https://c2nguyencat-dongson.quangngai.edu.vn/
3. Loại hình của Cơ sở giáo dục	Công lập
4. Mã số thuế Cơ sở giáo dục	4300476936
5. Mã đơn vị có quan hệ NSNN	1082746
6. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở Giáo dục.	Đính kèm
7. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, ...	Ông: Nguyễn Văn Hân – Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Cát Số ĐT: 0385176196 - Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Hòa Thuận, xã Đông Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
8. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của Cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của Cơ sở giáo dục (nếu có)	- QĐ số 87/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Đông Sơn về việc Thành lập trường THCS Nguyễn Cát trực thuộc UBND xã Đông Sơn.

Đông Sơn, ngày 22 tháng 09 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Hân

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường
trung học phổ thông, năm học 2025-2026**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Xét tuyển Đủ các hồ sơ và đúng độ tuổi theo quy định của Bộ GD.	Xét lên lớp	Xét lên lớp	Xét lên lớp
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo quy định của Bộ GD.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Giữ liên lạc thường xuyên giữa nhà trường và gia đình. Tham dự họp 3lần/năm.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Văn nghệ, thể thao, ngoại khóa...			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Đạt được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực. Học sinh được rèn luyện nâng cao thể chất.			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt hơn 98%.			

Đông Sơn, ngày 22 tháng 09 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Hân

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	528	130	170	149	79
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	103 79,42	28 21,5	31 18,2	27 18,1	17 21,5
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	181 34,3	46 35,4	40 23,5	64 43,0	31 39,2
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	232 43,9	56 43,1	94 55,3	51 34,2	31 39,2
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	12 2,27	0 0	5 2,94	7 4,7	0 0
II	Số học sinh chia theo học lực	528	130	170	149	79
1	Tốt (Giỏi) (tỷ lệ so với tổng số)	382 74,4	103 79,2	108 63,5	106 71,1	65 82,3
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	124 23,5	22 16,9	52 30,6	37 24,8	13 16,5
3	Đạt (TB) (tỷ lệ so với tổng số)	22 4,17	5 3,85	10 5,88	6 4,03	1 1,27
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	528	130	170	149	79
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	437 97,3	130 100	165 97,06	142 95,3	79 100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	83 15,72	20 15,38	28 16,47	21 14,09	14 17,17
b	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	20 3,79	8 6,15	3 1,76	6 4,03	3 3,8
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	12 2,64	0 0	5 2,94	7 4,47	0 0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
I	Số phòng học	14	-
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	14	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	5	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	42	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	9.083	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1.000	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	910	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	350	
3	Diện tích thư viện (m ²)	80	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	100	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	4	0,3 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	8	
1.1	Khối lớp 6,7	2	

1.2	Khối lớp 8,9	2	
1.3	Khối lớp		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	150	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	22	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	1	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...	1	
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	11	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...	2	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	
XIII	Khu nội trú	0	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		1		0,1m ² /học sinh
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0		

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Đông Sơn, ngày 22 tháng 09 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Hân

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2025-2026

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	T C	Dưới TC	Hạng g III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	29	0	1	20	5	2	0	8	18	0	0	25	0	0
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	23		1	17	5			7	16			23		
1	Toán	4		1	3				1	3			3		
2	Văn	4			3	1			2	2			3		
3	Tiếng Anh	2			1	1			1	1			2		
4	Các môn khác	13			10	3			3	10			13		
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1			1					1			1		
2	Phó hiệu trưởng	1			1					1			1		
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1				1						
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên thư viện	1					1								

6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0												
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0												
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0												
9	...													

Đông Sơn, ngày 22 tháng 09 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)


Nguyễn Văn Hân